

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ;

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Đỗ Ngọc Quý;

. Ông Đỗ Văn Nhã.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T sinh năm 1959 tại Phú Yên; Nơi cư trú: Đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan C (chết) và bà Huỳnh Thị T (chết); có vợ là Lê Thị H và có 04 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Dương Thị Trà M - sinh năm 1996; trú tại Khu S, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Dương Văn T - sinh năm 1975; trú tại Khu S, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Là cha đẻ của bị hại. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị Thúy L - sinh năm 1977; trú tại Khu S, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Là mẹ đẻ của bị hại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Bảo S - sinh năm 1995; trú tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

+ Ông Trương Tiến D – sinh năm 1971; trú tại: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Ngọc L - sinh năm 1988; trú tại thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Hiền Đ - sinh năm 1991; trú tại thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Văn N - sinh năm 1976; trú tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc T có giấy lái xe hạng A1, C được Trương Tiến D (chủ xe ô tô tải biển số 78C-010.52) thuê lái để vận chuyển hàng từ Phú Yên đến thành phố Hồ Chí Minh và hướng ngược lại. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/9/2019 khi đi đến Km 1367 + 390 Quốc lộ 1A đoạn Đèo Cả thuộc thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Phan Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-010.52 lưu thông trên đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Nam –Bắc, cùng lúc này trên làn đường ngoài cùng bên phải có xe mô tô biển số 79D1-398.30 do Trần Bảo S điều khiển chở Dương Thị Trà M ngồi sau đang lưu thông cùng chiều, S điều khiển xe mô tô 79D1-398.30 vượt lên bên phải xe ô tô 78C-010.52, khi xe mô tô 79D1-398.30 chạy đến ngang giữa thân xe ô tô 78C-010.52 thì lúc này T phát hiện phía trước có một xe ô tô tải đi hướng ngược chiều lấn sang phần đường phải của xe ô tô do T điều khiển, sợ va chạm T điều khiển xe ô tô 78C-010.52 lách tránh sang bên phải chạy lấn vào phần đường xe mô tô 79D1-398.30 đang lưu thông, do bị xe ô tô 78C-010.52 bất ngờ lấn sang phần đường mình đang đi nên S lách tránh sang bên phải để tránh va chạm, nhưng do bên phải có rào chắn nên xe mô tô 79D1-398.30 cùng S, M ngã nhào tới trước về hướng Bắc, M bị xe ô tô tải 78C-010.52 cán qua người gây tai nạn giao thông và tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 11 tháng 9 năm 2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 508/TT-TTPY ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Dương Thị Trà M: Đa chấn thương.

Tại Công văn số: 804/CCQLĐBIII.3 ngày 11/11/2019 của Chi cục quản lý đường bộ III.3 xác định: tại lý trình Km 1367 + 390 Quốc lộ 1A thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, tại làn đường ngoài cùng có sơn dòng chữ “XE MÁY, XE ĐẠP” xe mô tô 79D1-398.30, nhãn hiệu Yamaha, xe loại Exiter, dung tích xi lanh 150cm³ được phép lưu thông.

Về dân sự:

Phan Ngọc T và chủ xe ô tô tải 78C-010.52 là ông Trương Tiến D đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Thị Trà M là ông T, bà L số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường chi phí sửa xe mô tô 79D1-398.30 cho Trần Bảo S số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Ông T, bà L đã viết đơn bãi nại cho T và không còn yêu cầu gì, S cũng không yêu cầu gì. Trương Tiến Dũng không yêu cầu Phan Ngọc T hoàn trả số tiền đã bồi thường cho ông T, bà L và S.

Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số 79D1-398.30, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011292 của xe mô tô 79D1-398.30, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 560191003511 mang tên Trần Bảo S (số vật chứng này là của Trần Bảo S, đã trả lại cho S).

01 xe ô tô tải biển số 78C-010.52; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC7624781 của xe ô tô 78C-010.52; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002622 của xe ô tô 78C-010.52; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0000172265 của xe ô tô 78C-010.52 (số vật chứng này là của Trương Tiến D, đã trả lại cho D)

01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 540809281542 của Phan Ngọc T.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVN ngày 30 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa để xét xử bị cáo Phan Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn T và bà Hồ Thị Thúy L thống nhất ý kiến: Đã nhận tiền bồi thường của bị cáo 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, không có khiếu nại gì khác; về hình phạt đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Bảo S: Không yêu cầu gì với bị cáo Phan Ngọc T.

+ Ông Trương Tiến D có ý kiến: không yêu cầu bị cáo Phan Ngọc T hoàn trả số tiền đã bồi thường cho cha mẹ bị hại và anh S.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Ngọc T theo tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại Giấy phép lái xe số 540809281542 ngày 09/6/2015 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên cấp mang tên Phan Ngọc T cho bị cáo Phan Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T đã khai nhận hành vi của mình điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông và hậu quả như nội dung bản Cáo trạng số 04/CT-VKSVN ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Km 1367 + 390 Quốc lộ 1A đoạn Đèo Cả thuộc thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Phan Ngọc T có giấy phép lái xe hạng A1, C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-010.52 lách tránh sang phải không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo chuyển hướng, không quan sát, để xe ô tô 78C-010.52 chạy lấn vào làn đường xe mô tô 79D1-398.30 được phép lưu thông do Trần Bảo S điều khiển chở Dương Thị Trà M ngồi sau, dẫn đến tai nạn giao thông làm Dương Thị Trà M chết.

Hành vi điều khiển xe ô tô lấn vào làn đường xe mô tô, chuyển làn đường không có tín hiệu báo trước, không bảo đảm an toàn của bị cáo là vi phạm khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ.

Tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thì:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Nên hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-010.52 lách tránh sang phải không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo chuyển hướng, không quan sát, để xe ô tô 78C-010.52 chạy lấn vào làn đường xe mô tô 79D1-398.30 như đã nêu trên dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại Dương Thị Trà M chết của bị cáo Phan Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của chị Dương Thị Trà M.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về nhân thân: Bị cáo là người lao động chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng

đủ tác dụng giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung về việc cấm hành nghề đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn Thiên và bà Hồ Thị Thúy L đã nhận tiền bồi thường của bị cáo là 150.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, không có khiếu nại gì khác nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Bảo S không yêu cầu gì với bị cáo Phan Ngọc T; anh Trương T Dũng không yêu cầu bị cáo Phan Ngọc T hoàn trả số tiền đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại và anh S nên không xem xét.

- Giấy phép lái xe số 540809281542 ngày 09/6/2015 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên cấp mang tên Phan Ngọc T. Xét thấy không cần thiết thu giữ nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự ; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Phan Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Trả lại Giấy phép lái xe số 540809281542 ngày 09/6/2015 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên cấp mang tên Phan Ngọc T cho bị cáo Phan Ngọc T.

- Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trù